

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ: Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum: Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum);

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/QĐ-HĐTĐKT ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng TĐ-KT Trung ương;
- Ban TĐ-KT Trung ương;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Hội đồng TĐ-KT các cơ quan, đơn vị;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT-HĐTĐKT-KTTH_{TTHG}.

**TM. HỘI ĐỒNG TĐ-KT TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-HĐTĐKT ngày 26 tháng 7 năm 2021
của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kon Tum)

Chương I CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (sau đây gọi tắt là *Hội đồng*) là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG

Điều 3. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm lãnh đạo các hoạt động của Hội đồng; quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các kỳ họp của Hội đồng; phân công các thành viên Hội đồng phụ trách, theo dõi các cụm, khối thi đua của tỉnh; chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua; ký các văn bản họp Hội đồng, văn bản hiệp y đề nghị khen thưởng cấp nhà nước đối với các tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 của Quy chế này; ký các văn bản: báo cáo định kỳ và đột xuất của Hội đồng; Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về việc xem xét đề nghị khen thưởng khi đã có ý kiến tham gia tại cuộc họp hoặc tham gia qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch Hội đồng tại các phiên họp của Hội đồng và thực hiện các công việc khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng thuộc cụm, khối thi đua được phân công phụ trách; thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng thuộc cụm, khối thi đua được phân công phụ trách; thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Các ủy viên của Hội đồng

- Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua và các hoạt động của cụm, khối thi đua được phân công phụ trách.

- Tham gia, đóng góp ý kiến cho các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

- Thực hiện các công việc khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Ủy viên Hội đồng là Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ - Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua và các hoạt động của cụm, khối thi đua được phân công phụ trách.

- Thư ký các kỳ họp của Hội đồng, tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng, ghi biên bản, dự thảo các kết luận của Chủ tịch Hội đồng; báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ khen thưởng trước Hội đồng.

- Thực hiện các công việc khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng và thực hiện tốt chương trình công tác do Hội đồng đề ra.

Điều 5. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng có nhiệm vụ:

1. Dự thảo các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng; chuẩn bị nội dung, chương trình phục vụ các cuộc họp của Hội đồng.

2. Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trình Hội đồng.

3. Phục vụ các kỳ họp Hội đồng:

a) Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ các kỳ họp.

b) Tổng hợp các ý kiến của các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng tại các cuộc họp của Hội đồng.

c) Giúp Hội đồng thực hiện việc kiểm phiếu kết quả bình bầu danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng.

5. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng, giải quyết những công việc nghiệp vụ của Hội đồng; xử lý các thông tin, kiến nghị về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Tham mưu cho Hội đồng tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tổ chức kiểm tra các cụm, khối thi đua và các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

7. Tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng.

8. Dự thảo các báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng trình các cấp có thẩm quyền.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng phân công.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ, quyết định các vấn đề theo đa số. Trong cùng một vấn đề, nếu có nhiều ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng mà không có ý kiến nào chiếm đa số thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

2. Hội đồng thống nhất thông qua kết quả bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tập thể, cá nhân được xét đề nghị khen thưởng phải có ý kiến của các thành viên Hội đồng đạt từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (*nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản*).

Riêng đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"; "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; Danh hiệu vinh dự Nhà nước (Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lao động; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Nhà giáo; Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân Nhân dân, ưu tú); Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước, thì phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (*nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì Cơ quan Thường trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản*).

3. Việc bình xét được ghi bằng biên bản.

Điều 7. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 01 năm 02 lần; ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập họp giải quyết công việc đột xuất của Hội đồng hoặc theo đề nghị của cơ quan thường trực Hội đồng.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng gửi đến các thành viên trước ngày họp Hội đồng 03 ngày, trừ trường hợp họp bất thường.

3. Những trường hợp không triệu tập họp Hội đồng, Sở Nội vụ gửi văn bản xin ý kiến đến từng thành viên Hội đồng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị (*tính theo dấu bưu điện hoặc dấu công văn đến*), các thành viên Hội đồng có ý kiến và gửi lại Sở Nội vụ để tổng hợp trình Hội đồng quyết định.

Điều 8. Công tác kiểm tra của Hội đồng

Các thành viên Hội đồng thực hiện kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức kinh tế trong tỉnh (*theo phân công của Hội đồng*).

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí phục vụ các hoạt động của Hội đồng được trích từ kinh phí triển khai công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh; nội dung chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương IV QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 11. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban ngành, địa phương

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, địa phương và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương, các cụm, khối thi đua của tỉnh trao đổi với cơ quan thường trực của Hội đồng (Sở Nội vụ) để giải quyết và báo cáo Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo./.